

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 327/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành quy định về việc thi hành Pháp lệnh chất lượng hàng hoá

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hoá ngày 27 tháng 12 năm 1990;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Khoa học Nhà nước.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về việc thi hành Pháp lệnh chất lượng hàng hoá.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4.- Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC THI HÀNH PHÁP LỆNH CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 327-HĐBT

ngày 19 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng)

CHƯƠNG I

TRÁCH NHIỆM CÁC NGÀNH, CÁC CẤP ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Điều 1.- Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo các hoạt động quản lý chất lượng hàng hoá trong phạm vi quản lý của mình sau đây:

1. Lập quy hoạch, kế hoạch về tiêu chuẩn hoá và chất lượng hàng hoá.
2. Ban hành các văn bản cần thiết cho công tác quản lý chất lượng hàng hoá.
3. Thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý chất lượng hàng hoá.

Điều 2.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo các hoạt động quản lý chất lượng hàng hoá sau đây:

1. Tổ chức cơ quan quản lý chất lượng hàng hoá theo sự hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng và tạo điều kiện vật chất, kỹ thuật cần thiết để cơ quan này hoạt động có hiệu quả.
2. Ban hành các văn bản cần thiết cho công tác quản lý chất lượng hàng hoá của địa phương.
3. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước, của địa phương về chất lượng hàng hoá; kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hoá.
4. Tiếp nhận và giải quyết trong phạm vi quyền hạn được giao hoặc chuyển đến các cơ quan có trách nhiệm khác để giải quyết các khiếu nại, tố cáo và kiến nghị về chất lượng hàng hoá.

Điều 3.- Tổ chức, cá nhân kinh doanh (gọi tắt là cơ sở kinh doanh) có trách nhiệm sau đây đối với chất lượng hàng hoá:

1. Đăng ký chất lượng hàng hoá đối với hàng hoá thuộc danh mục phải đăng ký chất lượng.
2. Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá của mình.
3. Tổ chức kiểm tra để đảm bảo hàng hoá đạt chất lượng đã đăng ký hoặc tiêu chuẩn đã công bố.
4. Thông tin trung thực về chất lượng, hướng dẫn khách hàng lựa chọn, sử dụng, bảo quản hàng hoá.
5. Công bố thời hạn, điều kiện và hình thức bảo hành đối với từng loại hàng hoá và có trách nhiệm bảo hành hàng hoá.
6. Thực hiện các tiêu chuẩn và các quy định khác của Nhà nước, của ngành, của địa phương sở tại về chất lượng hàng hoá

CHƯƠNG II

CƠ QUAN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Điều 4.- Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng là cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại điều 9 Pháp lệnh chất lượng hàng hoá.

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng là đại diện của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực này với các nước khác và khu vực trên thế giới.

Hội đồng Bộ trưởng quy định về tổ chức, bộ máy của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

Điều 5.- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho thủ trưởng các Bộ, Uỷ ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng thực hiện toàn bộ hoặc từng phần nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá trong một số lĩnh vực theo đề nghị của Chủ nhiệm Uỷ ban khoa học Nhà nước.

Điều 6.- Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng các khu vực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá trên địa bàn do Uỷ ban Khoa học Nhà nước phân công.

Điều 7.- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá theo sự phân cấp của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng và nhiệm vụ quản lý chất lượng hàng hoá của địa phương.

Điều 8.- Để đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng hàng hoá, các Bộ, các cơ sở kinh doanh có thể thành lập cơ quan quản lý chất lượng hàng hoá. Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các cơ quan này.

CHƯƠNG III

BAN HÀNH, ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM VÀ CÔNG NHẬN PHÒNG THỬ NGHIỆM

Điều 9.- Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền đề nghị các đề án xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam.

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế và các yêu cầu khác của Nhà nước lập và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam hàng năm.

Điều 10.- Các Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan đến an toàn, vệ sinh, bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá quan trọng của nền kinh tế quốc dân được quy định bắt buộc áp dụng. Trong từng thời kỳ, Ủy ban Khoa học Nhà nước công bố danh mục các Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng.

Tổ chức, cá nhân phải tuân theo Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng kể từ ngày Tiêu chuẩn Việt Nam có hiệu lực.

Điều 11.- Cơ sở kinh doanh hàng hoá phải công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với hàng hoá của mình để đăng ký chất lượng hàng hoá và ký hợp đồng với khách hàng.

Nội dung của các tiêu chuẩn nói tại điều này không được trái với các Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng.

Điều 12.- Trong từng thời kỳ, Ủy ban Khoa học Nhà nước công bố danh mục hàng hoá phải đăng ký chất lượng.

Cơ sở sản xuất hàng hoá có sản phẩm thuộc danh mục này phải đăng ký chất lượng hàng hoá với Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng hoặc với cơ quan được Tổng cục chỉ định.

Cơ sở sản xuất hàng hoá ngoài danh mục nói trên có thể chủ động đề nghị đăng ký chất lượng hàng hoá của mình.

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng quy định nội dung, thủ tục và hướng dẫn các cơ sở sản xuất đăng ký chất lượng hàng hoá.

Điều 13.- Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tiến hành chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam (gọi tắt là chứng nhận hợp chuẩn). Chứng nhận hợp chuẩn bao gồm:

1. Chứng nhận hàng hoá phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam.
2. Chứng nhận hệ thống bảo đảm chất lượng hàng hoá.

Đối với hàng hoá thuộc diện Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng thì tiến hành chứng nhận bắt buộc.

Đối với hàng hoá thuộc diện Tiêu chuẩn Việt Nam tự nguyện áp dụng và đối với việc chứng nhận hệ thống bảo đảm chất lượng thì tiến hành chứng nhận tự nguyện.

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng công bố danh mục Tiêu chuẩn Việt Nam dùng để chứng nhận tự nguyện. Trên cơ sở danh mục tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng theo điều 10 của bản quy định này, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng công bố danh mục hàng hoá chứng nhận bắt buộc.

Điều 14.- "Phòng thử nghiệm được công nhận" là phòng thử nghiệm có khả năng thử nghiệm chất lượng hàng hoá hoặc (và) hiệu chuẩn các phương tiện đo được Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng công nhận.

Kết quả thử nghiệm của "Phòng thử nghiệm được công nhận" có giá trị pháp lý trong việc quản lý về chất lượng hàng hoá.

Điều 15.- Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng cấp giấy chứng nhận hàng hoá phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam, cho phép sử dụng dấu phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam đối với hàng hoá được chứng nhận hợp chuẩn và cấp giấy chứng nhận đối với hệ thống bảo đảm chất lượng được chứng nhận và "Phòng thử nghiệm được công nhận".

Nội dung và thủ tục đánh giá, chứng nhận, giấy, dấu phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam và giấy công nhận phòng thử nghiệm do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

Điều 16.- Khi Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng được công bố, cơ sở sản xuất hàng hoá có liên quan phải đăng ký với Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng để xin đánh giá, chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam. Kể từ ngày Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng có hiệu lực, cấm tiêu thụ hàng hoá trên thị trường không có giấy chứng nhận hoặc dấu phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam.

Điều 17.- Ủy ban Khoa học Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về kinh phí xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam và các điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết để các cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá có đủ khả năng để chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam và công nhận phòng thử nghiệm.

CHƯƠNG IV

KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 18.- Những loại hàng hoá nhập khẩu sau đây được đưa vào danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng: